TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
Về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thúy Phượng
2. Ông Nguyễn Đình Phùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT chính thức:* Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 344/2020/TLST- HNGĐ, ngày 02/10/2020 tranh chấp về "*ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thu L, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: số 141, ấp Bình Q1, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. (đề nghị vắng mặt)

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Thành, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: ấp Bình Q1, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. (hiện nay tạm trú tại xóm Xuân Đ2, thôn NT1, xã NT, thị xã AN, tỉnh Bình Định). (đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải không được ngày 05/01/2021 thì chị Tống Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên anh chị do có tìm hiểu nhau khoảng được 02 năm và được cha, mẹ vợ đồng ý tiến tới hôn nhân tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BTĐ, huyện PT. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do: anh T thường hay ghen tuông vô cớ, rồi kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, có góp ý

nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng nhiều lần ly thân với nhau và hàn gắn chung sống lại với nhau, lần cuối cùng vợ chồng chính thức ly thân từ ngày 13/01/2020 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị L yêu cầu ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: qua trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/7/2006 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/4/2008 hiện đang sống với anh T. Nay yêu cầu ly hôn chị đồng ý giao 02 con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2020 thì bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên vợ chồng có tìm hiểu nhau khoảng được 02 năm và được cha, mẹ vợ đồng ý tiến tới hôn nhân tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BTĐ, huyện PT. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do: bất đồng quan điểm sống, anh và các con chung về thôn NT1, xã NT, thị xã AN, tỉnh Bình Định sinh sống và chính thức ly thân với chị L khoảng tháng 01/2020 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị L.

Về quan hệ con chung: qua trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/7/2006 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/4/2008 hiện đang sống với anh. Nay yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chị L và bị đơn anh T được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị L và anh T có đơn yêu cầu đề nghị vắng mặt căn cứ Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị L và bị đơn anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã BTĐ, huyện PT nên hôn nhân anh chị được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng hợp pháp; anh chị cũng thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Về quan hệ con chung: 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/7/2006 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/4/2008 hiện đang sống với anh T. Chị L đồng ý tự nguyện giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của đương sự về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Tống Thị Thu L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "*ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: ấp Bình Q1, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

1.3 Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tống Thị Thu L và bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị xin vắng mặt phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Tống Thị Thu L và anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 31/2006, ngày 28/2/2006 do UBND xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang cấp cho anh chị) đây là hôn nhân được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra. Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập từ năm 2002 trên cơ sở mai mối và tìm hiểu nhau tiến tới chung sống với nhau, thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân và anh chị có ý kiến thống nhất thuận tình ly hôn với nhau nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị xác nhận có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/7/2006 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/4/2008 hiện đang sống với anh T. Chị L và anh T cũng có ý kiến thống nhất về 02 con chung giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và thống nhất ý kiến của anh chị và phù hợp với nguyện vọng của các cháu muốn sống với cha tại biên bản lấy lời khai đề ngày 23/12/2020 của Tòa án thị xã AN, tỉnh Bình Định ghi nhận.

Vì lợi ích của các con chung thời gian sau này mà anh Nguyễn Ngọc T nuôi dưỡng không đảm bảo thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2.3 Về quan hệ tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: anh chị thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ, chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí DSST: chị Tống Thị Thu L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: chị Tống Thị Thu L và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 3; khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Thu L đối với anh Nguyễn Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Tống Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1 Giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/7/2006 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/4/2008 cho anh Nguyễn Ngọc T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đến thành niên hoặc tự lập được; anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện không yêu cầu chị Tống Thị Thu L cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở mà phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi chị Tống Thị Thu L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.3 Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí DSST:

3.1 Chị Tống Thị Thu L phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001459, ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

3.2 Anh Nguyễn Ngọc Thành không phải chịu án phí.

Chị Tống Thị Thu L và anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận